**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN: 8**

 **“Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ”**

**Từ ngày 24/10/2022 đến ngày 28 /10/2022**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **T/ngày** | **Xuất** | **Tiết** | **Môn**  | **Tên bài dạy** |
| **HAI****24/10/2022** | **SÁNG** | 1 | CC | Tuyên dương tấm gương nhi đồng chăm ngoan  |
| 2 |

|  |  |
| --- | --- |
| Toán  | Bài 7: Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật (t 2) |

 | Bài 7: Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật (t 2) |
| 3 | TV | Bài 31: an,ăn,ân ( t1) |
| 4 | TV |  Bài 31: an,ăn,ân ( t2) |
| **CHIỀU** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **BA****25/10/2022** | **SÁNG** | 1 | TV | Bài 32: on,ôn,ơn ( t1) |
| 2 | TV | Bài 32: on,ôn,ơn ( t2) |
| 3 | LTV | Luyện đọc , viết |
| 4 | HĐTN | Bài 4: Yêu thương con người (t3) |
| **CHIỀU** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **TƯ****26/10/2022** | **SÁNG** | 1 | Toán | Thực hành lắp ghép, xếp hình (t1) |
| 2 | TV | Bài 33: en,ên,in,un (t1) |
| 3 | TV | Bài 33: en,ên,in,un (t2) |
| 4 | TV | Bài 34: am,ăm,âm (t1) |
| **NĂM****27/10/2022** | **SÁNG** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **CHIỀU** | 1 | TV | Bài 34: am,ăm,âm (t2) |
| 2 | TV | Bài 35: Ôn tập và kể chuyện ( t1) |
| 3 | HĐTN |  Sinh hoạt lớp |
| 4 |  |  |
| **SÁU****28/10/2022** | **SÁNG** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 | TV | Bài 35: Ôn tập và kể chuyện ( t2) |
| **CHIỀU** | 1 | Toán | Thực hành lắp ghép, xếp hình (t2) |
| 2 |  TV |  Ôn tập đọc và viết |
| 3 |  TV |  Ôn tập đọc và viết |
| 4 |  |  |

**Tuần 8**

Thứ hai ngày 24 tháng 10 năm 2022

**Tiếng Việt:**

 **(t1+2) Bài 31: an ăn ân**

**I. Yêu cầu cần đạt**: Qua bài học này, hs hình thành các năng lực và phẩm chất sau:

**\* Năng lực:**

**- Đọc:** Đọc đúng vần an, ăn, ân; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vần an, ăn, ân; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.

**- Viết:** Viết đúng vần an, ân, ăn; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần an, ăn, ân.

**- Nói và nghe:** Đặt và TLCH về chủ đề nói lời xin lỗi (trong tình huống cụ thể ở trường học). Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật (các bạn học sinh trong cùng lớp) và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (tình huống các bạn giẫm phải chân nhau khi xếp hàng vào lớp, cần nói lời xin lỗi).

**\* Phẩm chất nhân ái, trách nhiệm**: Thấy được tình cảm gà mẹ che chắn cho gà con; Có trách nhiệm với việc làm sai của mình và nói lời xin lỗi khi làm sai.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ phần nhận biết, đọc và luyện nói.

- Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 1, bảng con, phấn.

- Bộ ghép vần của học sinh.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Hoạt động của thầy*** |  ***Hoạt động của trò*** |
| **Tiết 1** |
|  **HĐ1. Khởi động:**- 1 HS đọc từ, 1HS đọc câu ứng dụng**HĐ2. Nhận biết:** - YC quan sát tranh và trả lời câu hỏi- Em thấy gì trong tranh? (N2 th/luận)- Đọc từng cụm từ và YC hs đọc theo- HD nhận biết tiếng có vần an, ăn, ân=>Ghi đề bài lên bảng**HĐ3. Đọc vần, tiếng, từ ngữ:****a. Đọc vần** an, ăn, ân**\* So sánh các vần:****H** Quan sát 3 vần, so sánh điểm giống nhau và khác nhau của 3 vần?**\* Đánh vần các vần**- Đánh vần mẫu: an, ăn, ân+ an (a-nờ-an)+ ăn (á-nờ-ăn)+ ân (ớ-nờ-ân)- Đọc trơn các vần: an, ăn, ân**\* Ghép chữ cái tạo vần**- Y/c HS tự ghép các chữ cái tạo vần an (ăn, ân)- Y/c HS phân tích và đọc trơn các vần vừa ghép**b. Đọc tiếng:****\* Đọc tiếng mẫu:**- Giới thiệu mô hình tiếng “***bạn”*****H** Có vần an, muốn có tiếng “bạn” ta làm ntn?**H** Đánh vần tiếng bạn? **H** Đọc trơn tiếng bạn? \* **Đọc tiếng trong SHS:** - Viết bảng các tiếng: bản, nhãn, gắn, lặn, bận, gần+ YC Đánh vần các tiếng bản, nhãn, gắn, lặn, bận, gần+ YC Đọc trơn các tiếng bản, nhãn, gắn, lặn, bận, gần**\* Ghép chữ cái tạo tiếng:** - Y/c HS tự ghép các tiếng chứa âm vần an, ăn, ân- Y/c HS phân tích các tiếng có vần an, ăn, ân vừa ghép- Chọn 1 số bảng cài cho lớp đọc (GIẢI LAO T1)**c. Đọc từ ngữ:**- Cho HS quan sát tranh minh họa.**H** Nêu tên sự vật trong tranh? (lần lượt)- Giới thiệu từ “bạn thân”**H** Các tiếng trong từ “bạn thân” có chứa vần gì vừa học?**H** đánh vần, phân tích tiếng bạn, thân**H** đọc trơn từ **bạn thân***- Tương tự: giới thiệu từ (khăn rằn, quả mận)*- HS đọc trơn: bạn thân, khăn rằn, quả mận**d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ:**- Gọi HS đọc lại toàn bài các vần, tiếng, từ ngữ.**HĐ4**. **Hướng dẫn viết bảng:**- Giới thiệu chữ viết thường ghi vần: an, ăn, ân- Viết mẫu và nêu quy trình viết chữ ghi vần an, ăn, ân- YC viết bảng con: an, ăn, ân, bạn thân, khăn rằn- Nhận xét, đ/giá, sửa lỗi chữ viết của HS. | - Hát - 2 HS đọc lại bài hôm trước học: - Quan sát tranh- Nêu nội dung bức tranh theo ý hiểu ...- Đọc theo: Ngựa vằn/ và hươu cao cổ/ là đôi bạn thân.- Lắng nghe- 2, 3 HSTL: Giống nhau đều có âm cuối *n*, khác nhau ở âm đầu *a, ă, â*- Lắng nhe- HS đánh vần (4, 5 HS nối tiếp -> nhóm-> lớp đồng thanh 3 vần)HS đọc trơn (4, 5 HS nối tiếp -> nhóm-> lớp đồng thanh 3 vần)- Tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ ghép vần - Đánh vần và đọc trơn (CN đọc nối tiếp-> nhóm -> lớp)- Có vần an, muốn có tiếng “bạn” ta thêm âm b vào trước vần an và thanh nặng dưới âm chính a.- (bờ-an-ban-nặng-bạn)=> Cá nhân đánh vần nối tiếp-> nhóm-> lớp- Đọc trơn nối tiếp, nhóm, lớp- Mỗi HS đánh vần 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt – Lớp đồng thanh 1 lượt- Mỗi HS đọc trơn 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt – Lớp đồng thanh 2 lượt- Tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ ghép - Mỗi HS đánh vần 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt.- Mỗi HS đọc trơn 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt.- Lớp đồng thanh 1 lần - bạn thân (khăn rằn, quả mận)- vần an và vần ân- 3 HS đánh vần, phân tích- 3 HS đọc- HS đọc theo HD- Đọc trơn: nối tiếp, nhóm, lớp- Đọc cả bài: nối tiếp, nhóm, lớp- HS quan sát- HS quan sát, lắng nghe.- Viết b/c- HS nhận xét bài bạn. |
| **Tiết 2** |
| **HĐ5. Viết vở:**- Giới thiệu bài viết - Y/c HS đọc to nội dung bài viết- Nhắc HS tư thế ngồi viết và quan sát, hỗ trợ cho HS nếu gặp khó khăn khi viết- Nhận xét, sửa lỗi cho 1 số HS. (GIẢI LAO T2)**HĐ6. Đọc đoạn:**- Giới thiệu bài ứng dụng: Đàn gà … quạ dữ. - GV đọc mẫu **H** Đọc thầm tìm tiếng có vần an, ăn, ân?- Y/c HS đánh vần, đọc trơn các tiếng: đàn, tha thẩn, gần, chân, che chắn**H** xác định số câu trong bài?- Gọi HS đọc nối tiếp từng câu- Gọi HS đọc cả bài ứng dụng**H** Đàn gà tha thẩn ở đâu?**H** Vì sao đàn gà không còn sợ lũ quạ dữ?=>GV nhận xét:**HĐ7. Nói theo tranh:**- N2 quan sát tranh SHS/75 **H** Hà và các bạn đang làm gì?**H** Có chuyện gì đã xảy ra?**H** Theo em bạn cần xin lỗi Hà ntn?- Các nhóm đóng vai theo tình huống tranh* GVKL:

**H** Chủ đề luyện nói của chúng ta hôm này là gì?* Giáo dục HS:
* **HĐ8. Hoạt động vận dụng:**

- Cho lớp chơi TC- Nhận xét - tuyên dương.- Về đọc lại bài và vận dụng bài học nói lời xin lỗi khi làm sai. Chuẩn bị bài sau | - HS quan sát- 1 Hs đọc bài viết- Viết bài - Lắng nghe- Quan sát tranh và cho biết tranh vẽ gì?- Lắng nghe- Đọc thầm và tìm: đàn, tha thẩn, gần, chân, che chắn- HS đọc CN, nhóm, lớp- Bài có 2 câu- HS đọc nối tiếp (2 lượt)- 2, 3 HS đọc cả đoạn- Đàn gà tha thẩn gần chân mẹ.- Đàn gà không còn sợ lũ quạ dữ vì đã có mẹ che chắn, bảo vệ.- Lắng nghe- HS thảo luận nhóm 2- Hà và các bạn đang xếp hàng và vào lớp - Một bạn sơ ý giẫm vào chân Hà. - Xin lỗi bạn, mình không cố ý đâu….- HS chia nhóm đóng vai theo tình huống - Lắng nghe.- Chủ đề luyện nói: Xin lỗi- Đại diện nhóm đóng vai trước lớp- Lắng nghe- Chơi TC: Thi tìm tiếng có chứa vần an, ăn, ân và đặt câu với vần tiếng tìm được.- Lắng nghe  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt:**

 **(t3+4) Bài 32: on ôn ơn**

**I. Yêu cầu cần đạt**: Qua bài học này, hs hình thành các năng lực và phẩm chất sau:

**\* Năng lực:**

**- Đọc:** Đọc đúng vần on, ôn, ơn; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vần on, ôn ,ơn; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.

**- Viết:** Viết đúng các vần on, ôn ,ơn; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần on, ôn ,ơn.

**- Nói và nghe:** Đặt và TLCH theo chủ điểm *Rừng xanh vui nhộn* được gợi ý trong tranh; mở rộng vốn từ ngữ chỉ con vật, sự vật và tính chất, hoạt động của chúng (trong đó có một số từ ngữ chứa vần on, ôn, ơn). Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết sự vật (khung cảnh rừng xanh, một số con vật sống trong rừng) và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (cảnh đẹp, vui nhộn của khu rừng vào buổi sáng).

**\* Phẩm chất yêu nước, nhân ái:** Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên qua bức tranh sinh động về rừng, về muông thú trong rừng.

 **II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ phần nhận biết, đọc và luyện nói.

- Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 1, bảng con, phấn.

- Bộ ghép vần của học sinh.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Hoạt động của thầy*** |  ***Hoạt động của trò*** |
| **Tiết 1** |
|  **HĐ1. Khởi động:**- 1 HS đọc từ, 1HS đọc câu ứng dụng**HĐ2. Nhận biết:** - YC quan sát tranh và trả lời câu hỏi- Em thấy gì trong tranh? (N2 th/luận)- Đọc từng cụm từ và YC hs đọc theo- HD nhận biết tiếng có vần on, ôn ,ơn và giới thiệu chữ ghi on, ôn, ơn **HĐ3. Đọc vần, tiếng, từ ngữ:****a. Đọc vần** on, ôn, ơn**\* So sánh các vần:****H** Quan sát 3 vần, so sánh điểm giống nhau và khác nhau của 3 vần?**\* Đánh vần các vần**- Đánh vần mẫu: on, ôn, ơn- Đọc trơn các vần: on, ôn, ơn**\* Ghép chữ cái tạo vần**- Y/c HS tự ghép các chữ cái tạo vần on, (ôn, ơn)- Y/c HS phân tích và đọc trơn các vần vừa ghép**b. Đọc tiếng:****\* Đọc tiếng mẫu:**- Giới thiệu mô hình tiếng “***con”*****H** Có vần on, muốn có tiếng “con” ta làm ntn?**H** Đánh vần tiếng con? **H** Đọc trơn tiếng con? \* **Đọc tiếng trong SHS:** - Viết bảng các tiếng: giòn, ngon, bốn, nhộn, gợn, lớn+ YC Đánh vần các tiếng: giòn, ngon, bốn, nhộn, gợn, lớn+ YC Đọc trơn các tiếng: giòn, ngon, bốn, nhộn, gợn, lớn**\* Ghép chữ cái tạo tiếng:** - Y/c HS tự ghép các tiếng chứa âm vần on, ôn, ơn- Y/c HS phân tích các tiếng có vần on, ôn, ơn vừa ghép- Chọn 1 số bảng cài cho lớp đọc (GIẢI LAO T1)**c. Đọc từ ngữ:**- Cho HS quan sát tranh minh họa.**H** Nêu tên sự vật trong tranh? (lần lượt)- Giới thiệu từ “nón lá”**H** Tiếng nào trong bài có chứa vần vừa học? Đó là vần gì?**H** đánh vần, phân tích tiếng nón**H** đọc trơn từ **nón lá***- Tương tự: giới thiệu từ (con chồn, sơn ca)*- HS đọc trơn: nón lá, con chồn, sơn ca**d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ:**- Gọi HS đọc lại toàn bài các vần, tiếng, từ ngữ.**HĐ4**. **Hướng dẫn viết bảng:**- Giới thiệu chữ viết thường ghi vần: on, ôn, ơn- Viết mẫu và nêu quy trình viết chữ ghi vần on, ôn, ơn- YC viết bảng con: on, ôn, ơn, con chồn, sơn la- Nhận xét, đ/giá, sửa lỗi chữ viết của HS. | - Hát - 2 HS đọc lại bài hôm trước học: - Quan sát tranh- Nêu nội dung bức tranh theo ý hiểu ...- Đọc theo: Sơn ca véo von:/ Mẹ ơi,/ con đã lớn khôn.- Lắng nghe- 2, 3 HSTL: Giống nhau đều có âm cuối *n*, khác nhau ở âm đầu *o, ô, ơ*- HS đánh vần (4, 5 HS nối tiếp -> nhóm-> lớp đồng thanh 3 vần)HS đọc trơn (4, 5 HS nối tiếp -> nhóm-> lớp đồng thanh 3 vần)- Tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ ghép vần - Đánh vần và đọc trơn (CN đọc nối tiếp-> nhóm -> lớp)- Có vần on, muốn có tiếng “con” ta thêm âm cờ vào trước vần on.- Cá nhân đánh vần nối tiếp-> nhóm-> lớp- Đọc trơn nối tiếp, nhóm, lớp- Đọc thầm- Mỗi HS đánh vần 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt – Lớp đồng thanh 1 lượt- Mỗi HS đọc trơn 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt – Lớp đồng thanh 2 lượt- Tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ ghép - Mỗi HS đánh vần 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt.- Mỗi HS đọc trơn 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt.- Lớp đồng thanh 1 lần - nón lá (con chồn, sơn ca)- tiếng nón – chứa vần on- 3 HS đánh vần, phân tích- 3 HS đọc- HS đọc theo HD- Đọc trơn: nối tiếp, nhóm, lớp- Đọc cả bài: nối tiếp, nhóm, lớp- HS quan sát- HS quan sát, lắng nghe.- Viết b/c- HS nhận xét bài bạn. |
| **Tiết 2** |
| **HĐ5. Viết vở:**- Giới thiệu bài viết - Y/c HS đọc to nội dung bài viết- Nhắc HS tư thế ngồi viết và quan sát, hỗ trợ cho HS nếu gặp khó khăn khi viết- Nhận xét, sửa lỗi cho 1 số HS. (GIẢI LAO T2)**HĐ6. Đọc đoạn:**- Giới thiệu bài ứng dụng: Bốn chú lợn con- GV đọc mẫu **H** Đọc thầm tìm tiếng có vần on, ôn, ơn?- Y/c HS đánh vần, đọc trơn các tiếng: bốn, nhởn, giỡn, tròn, lợn, con**H** xác định số dòng trong bài?- Gọi HS đọc nối tiếp từng dòng- Gọi HS đọc cả bài ứng dụng**H** Có mấy chú lợn con được kể trong bài?**H** Những từ ngữ nào nói lên đặc điểm của các chú lợn con? **H** Theo em, các chú lợn con có đáng yêu không? Vì sao?=>GV nhận xét:**HĐ7. Nói theo tranh:**- N2 quan sát tranh SHS/75 **H** Bức tranh vẽ cảnh ở đâu?**H** Cảnh buổi sáng hay buổi chiều? Dựa vào đâu em biết?**H** Có những con vật nào trong khu rừng?**H** Các con vật đang làm gì? Mặt trời có hình gì?**H** Khung cảnh khu rừng vào buổi sáng như thế nào?* GVKL:

**H** Chủ đề luyện nói hôm này là gì?=>Giáo dục HS: **HĐ8. Hoạt động vận dụng:**- Cho lớp chơi TC- Nhận xét - tuyên dương.- Về nhà đọc lại bài và biết yêu quý, bảo vệ loài vật. Chuẩn bị bài: **Bài 33: en ên in un** | - HS quan sát- 1 Hs đọc bài viết- Viết bài - Lắng nghe- Quan sát tranh và cho biết tranh vẽ gì?- Lắng nghe- Đọc thầm và tìm: bốn, nhởn, giỡn, tròn, lợn, con- HS đọc CN, nhóm, lớp- Bài có 8 dòng- HS đọc nối tiếp (2 lượt)- 2, 3 HS đọc cả đoạn- bốn chú- vô tư, no tròn- HSTL theo suy nghĩ …- Lắng nghe- HS thảo luận nhóm 2- Bức tranh vẽ cảnh ở trong rừng.+ Cảnh khu rừng tả vào thời gian nào? Dựa vào đâu mà em biết ?- Có: gấu, chồn, lợn, sóc, thỏ, khỉ, …- HSTL theo khả năng quan sát …- Khung cảnh khu rừng vào buổi sáng thật vui nhộn.- Lắng nghe.- Chủ đề luyện nói: Rừng xanh vui nhộn- Lắng nghe- Chơi TC: Thi tìm tiếng có chứa vần on, ôn, ơn và đặt câu với vần tiếng tìm được.- Lắng nghe  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ ba ngày 25 tháng 10 năm 2022

**Tiếng Việt:**

**(t5+6) Bài 33: en ên in un**

**I. Yêu cầu cần đạt**: Qua bài học này, hs hình thành các năng lực và phẩm chất sau:

**\* Năng lực:**

**- Đọc:** Đọc đúng các vần en, ên, in, un; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần en, ên, in, un; hiểu và trả lời được các cầu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.

**- Viết:** Viết đúng vần en, ên, in , un; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần en, ên, in, un.

**- Nói và nghe:** Đặt và TLCH chủ đề nói lời xin lỗi (trong những tình huống cụ thể ở trường học). Nhận biết nhân vật, sự việc (bác bảo vệ, học sinh, đá bóng..) và suy đoán nội dung tranh minh hoạ về các tình huống cần nói lời xin lỗi (sơ ý đá quả bóng vào lưng bác bảo vệ).

**\* Phẩm chất trách nhiệm:** Biết nhận lỗi và nói lời xin lỗi khi làm điều sai.

ANQP: HS nhìn tranh ghép từ tên lửa.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ phần nhận biết, đọc và luyện nói.

- Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 1, bảng con, phấn.

- Bộ ghép vần của học sinh.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Hoạt động của thầy*** |  ***Hoạt động của trò*** |
| **Tiết 1** |
|  **HĐ1. Khởi động:**- 1 HS đọc từ, 1HS đọc câu ứng dụng**HĐ2. Nhận biết:** - YC quan sát tranh và trả lời câu hỏi- Em thấy gì trong tranh? (N2 th/luận)- Đọc từng cụm từ và YC hs đọc theo- HD nhận biết tiếng có vần en, ên, in, un và giới thiệu chữ ghi en, ên, in, un**HĐ3. Đọc vần, tiếng, từ ngữ:****a. Đọc vần** en, ên, in, un**\* So sánh các vần:****H** Quan sát 4 vần, so sánh điểm giống nhau và khác nhau của 4 vần?**\* Đánh vần các vần**- Đánh vần mẫu: en, ên, in, un- Đọc trơn các vần: en, ên, in, un**\* Ghép chữ cái tạo vần**- Y/c HS tự ghép các chữ cái tạo vần en, ên, in, un- Y/c HS phân tích và đọc trơn các vần vừa ghép**b. Đọc tiếng:****\* Đọc tiếng mẫu:**- Giới thiệu mô hình tiếng “***mèn”*****H** Có vần en, muốn có tiếng “mèn” ta làm ntn?**H** Đánh vần tiếng mèn? **H** Đọc trơn tiếng mèn? \* **Đọc tiếng trong SHS:** - Viết bảng các tiếng: khèn, sen, nến, nghển, chín, mịn, cún, vun+ YC Đánh vần các tiếng: khèn, sen, nến, nghển, chín, mịn, cún, vun+ YC Đọc trơn các tiếng: khèn, sen, nến, nghển, chín, mịn, cún, vun**\* Ghép chữ cái tạo tiếng:** - Y/c HS tự ghép các tiếng chứa âm vần en, ên, in, un- Y/c HS phân tích các tiếng có vần in, ên, in, un vừa ghép- Chọn 1 số bảng cài cho lớp đọc (GIẢI LAO T1)**c. Đọc từ ngữ:**- Cho HS quan sát tranh minh họa.**H** Nêu tên sự vật trong tranh? (lần lượt)- Giới thiệu từ “ngọn nến”**H** Tiếng nào trong bài có chứa vần vừa học? Đó là vần gì?**H** đánh vần, phân tích tiếng nến**H** đọc trơn từ **ngọn nến***- Tương tự: giới thiệu từ (đèn pin, cún con)*- HS đọc trơn: ngọn nến, đèn pin, cún con**d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ:**- Gọi HS đọc lại toàn bài các vần, tiếng, từ ngữ.**HĐ4**. **Hướng dẫn viết bảng:**- Giới thiệu chữ viết thường ghi vần: en, ên, in, un- Viết mẫu và nêu quy trình viết chữ ghi vần en, ên, in, un- YC viết bảng con: en, ên, in, un, đèn pin, nến, cún- Nhận xét, đ/giá, sửa lỗi chữ viết của HS.ANQP: HĐ vận dụng: HS nhìn tranh ghép từ tên lửa. | - Hát - 2 HS đọc lại bài hôm trước học: - Quan sát tranh- Nêu nội dung bức tranh theo ý hiểu ...- Đọc theo: Cún con/ nhìn thấy/ dế mèn/ trên tàu lá.- Lắng nghe- 2, 3 HSTL: Giống nhau đều có âm cuối *n*, khác nhau ở âm đầu *e, ê, i, u*- HS đánh vần (4, 5 HS nối tiếp -> nhóm-> lớp đồng thanh 3 vần)- HS đọc trơn (4, 5 HS nối tiếp -> nhóm-> lớp đồng thanh 3 vần)- Tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ ghép vần - Đánh vần và đọc trơn (CN đọc nối tiếp-> nhóm -> lớp)- … ta thêm âm m vào trước vần en và thanh huyền trên âm chính e.- Cá nhân đánh vần nối tiếp-> nhóm-> lớp- Đọc trơn nối tiếp, nhóm, lớp- Đọc thầm- Mỗi HS đánh vần 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt – Lớp đồng thanh 1 lượt- Mỗi HS đọc trơn 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt – Lớp đồng thanh 2 lượt- Tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ ghép - Mỗi HS đánh vần 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt.- Mỗi HS đọc trơn 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt.- Lớp đồng thanh 1 lần - ngọn nến, (đèn pin, cún con)- tiếng nến - chứa vần ên- 3 HS đánh vần, phân tích- 3 HS đọc- HS đọc theo HD- Đọc trơn: nối tiếp, nhóm, lớp- Đọc cả bài: nối tiếp, nhóm, lớp- HS quan sát- HS quan sát, lắng nghe.- Viết b/c- HS nhận xét bài bạn.- HS ghép từ: tên lửa |
| **Tiết 2** |
| **HĐ5. Viết vở:**- Giới thiệu bài viết - Y/c HS đọc to nội dung bài viết- Nhắc HS tư thế ngồi viết và quan sát, hỗ trợ cho HS nếu gặp khó khăn khi viết- Nhận xét, sửa lỗi cho 1 số HS. (GIẢI LAO T2)**HĐ6. Đọc đoạn:**- Giới thiệu bài ứng dụng: - GV đọc mẫu **H** Đọc thầm tìm tiếng có vần en, ên, in, un?- Y/c HS đánh vần, đọc trơn các tiếng: tên, nhìn, quen, ngủn**H** xác định số dòng trong bài?- Gọi HS đọc nối tiếp từng dòng- Gọi HS đọc cả bài ứng dụng**H** Con gì tên rõ là “cha” Có chứa chữ số nhìn qua ngỡ rùa?* Giải nghĩa: cha là chỉ người đàn ông sinh ra mình (cha còn gọi là ba, bố)

**H** Con gì quen vẻ già nua Bốn chân ngắn ngủi, thỏ thua chả ngờ?**H** Rùa có đặc điểm gì nhưng lại thắng thỏ trong cuộc chạy thi?=>GV nhận xét:**HĐ7. Nói theo tranh:**- N2 quan sát tranh SHS/79**H** Chuyện gì đã xảy ra giữa Nam và bác bảo vệ? **H** Nam có lỗi không? Nam phải làm gì?**H** Nếu là Nam, em xin lỗi bác bảo vệ ntn?**- YC đóng vai theo nhóm****=>**GVKL:**H** Chủ đề luyện nói hôm này là gì?* Giáo dục HS:

**HĐ8. Hoạt động vận dụng:**- Cho lớp chơi TC- Nhận xét - tuyên dương.- Về nhà đọc lại bài và vận dụng bài học biết nói lời xin lỗi khi làm điều sai. Chuẩn bị bài: **Bài 34: am ăm âm** | - HS quan sát- 1 Hs đọc bài viết- Viết bài - Lắng nghe- Quan sát tranh và cho biết tranh vẽ gì?- Lắng nghe- Đọc thầm và tìm: tên, nhìn, quen, ngủn- HS đọc CN, nhóm, lớp- Bài có 4 dòng- HS đọc nối tiếp (2 lượt)- 2, 3 HS đọc cả đoạn- con ba ba- Lắng nghe- con rùa- chậm chạp- Lắng nghe- HS thảo luận nhóm 2- Nam và bạn đá bóng gần cổng trường, quả bóng bay trúng vào lưng bác bảo vệ.- Nam có lỗi. Nam phải xin lỗi bác bảo vệ.- Cháu xin lỗi bác! Cháu không cố ý. ….- Các nhóm đóng vai theo tình huống trong tranh->Đại diện N đóng vai trước lớp- Lắng nghe.- Chủ đề luyện nói: Xin lỗi- Lắng nghe- Chơi TC: Thi tìm tiếng có chứa vần en, ên, in, un và đặt câu với vần tiếng tìm được.- Lắng nghe  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ tư ngày 26 tháng 10 năm 2022

**Tiếng Việt:**

 **(t7+8) Bài 34: am ăm âm**

**I. Yêu cầu cần đạt**: Qua bài học này, hs hình thành các năng lực và phẩm chất sau:

**\* Năng lực:**

**- Đọc:** Đọc đúng các vần am, ăm, âm; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần am, ăm, âm; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.

**- Viết:** Viết đúng vần am, ăm, âm; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần am, ăm, âm.

**- Nói và nghe:** Đặt và TLCH theo chủ điểm *Môi trường sống của loài vật* (được gợi ý trong tranh). Nói về các loài vật, về môi trường sống của mỗi loài. Kể về một con vật được nuôi ở ở gia đình em hay nhà hàng xóm.

**\* Phẩm chất yêu nước, nhân ái:** Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống qua hiểu biết về loài vật.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ phần nhận biết, đọc và luyện nói.

- Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 1, bảng con, phấn.

- Bộ ghép vần của học sinh.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Hoạt động của thầy*** |  ***Hoạt động của trò*** |
| **Tiết 1** |
|  **HĐ1. Khởi động:**- 1 HS đọc từ, 1HS đọc câu ứng dụng**HĐ2. Nhận biết:** - YC quan sát tranh và trả lời câu hỏi- Em thấy gì trong tranh? (N2 th/luận)- Đọc từng cụm từ và YC hs đọc theo- HD nhận biết tiếng có vần am, ăm, âm và giới thiệu chữ ghi am, ăm, âm **HĐ3. Đọc vần, tiếng, từ ngữ:****a. Đọc vần** am, ăm, âm**\* So sánh các vần:****H** Quan sát 3 vần, so sánh điểm giống nhau và khác nhau của 3 vần?**\* Đánh vần các vần**- Đánh vần mẫu: am, ăm, âm- Đọc trơn các vần: am, ăm, âm**\* Ghép chữ cái tạo vần**- Y/c HS tự ghép các chữ cái tạo vần am, ăm, âm- Y/c HS phân tích và đọc trơn các vần vừa ghép**b. Đọc tiếng:****\* Đọc tiếng mẫu:**- Giới thiệu mô hình tiếng “***làm”*****H** Có vần am, muốn có tiếng “làm” ta làm ntn?**H** Đánh vần tiếng làm? **H** Đọc trơn tiếng làm? \* **Đọc tiếng trong SHS:** - Viết bảng các tiếng: cam, khám, ẵm, cằm, đậm, nhẩm+ YC Đánh vần các tiếng: cam, khám, ẵm, cằm, đậm, nhẩm+ YC Đọc trơn các tiếng: cam, khám, ẵm, cằm, đậm, nhẩm**\* Ghép chữ cái tạo tiếng:** - Y/c HS tự ghép các tiếng chứa âm vần am, ăm, âm- Y/c HS phân tích các tiếng có vần am, ăm, âm vừa ghép- Chọn 1 số bảng cài cho lớp đọc (GIẢI LAO T1)**c. Đọc từ ngữ:**- Cho HS quan sát tranh minh họa.**H** Nêu tên sự vật trong tranh? (lần lượt)- Giới thiệu từ “quả cam”**H** Tiếng nào trong bài có chứa vần vừa học? Đó là vần gì?**H** đánh vần, phân tích tiếng cam**H** đọc trơn từ **quả cam***- Tương tự: giới thiệu từ (tăm tre, củ sâm)*- HS đọc trơn: quả cam, tăm tre, củ sâm **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ:**- Gọi HS đọc lại toàn bài các vần, tiếng, từ ngữ.**HĐ4**. **Hướng dẫn viết bảng:**- Giới thiệu chữ viết thường ghi vần: am, ăm, âm- Viết mẫu và nêu quy trình viết chữ ghi vần am, ăm, âm- YC viết bảng con: am, ăm, âm, tăm tre, củ sâm- Nhận xét, đ/giá, sửa lỗi chữ viết của HS. | - Hát - 2 HS đọc lại bài hôm trước học: - Quan sát tranh- Nêu nội dung bức tranh theo ý hiểu ...- Đọc theo: Nhện ngắm nghía/ tấm lưới vừa làm xong.- Lắng nghe- 2, 3 HSTL: Giống nhau đều có âm cuối *m*, khác nhau ở âm đầu *a, ă, â*- HS đánh vần (4, 5 HS nối tiếp -> nhóm-> lớp đồng thanh 3 vần)- HS đọc trơn (4, 5 HS nối tiếp -> nhóm-> lớp đồng thanh 3 vần)- Tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ ghép vần - Đánh vần và đọc trơn (CN đọc nối tiếp-> nhóm -> lớp)- … ta thêm âm l vào trước vần em và thanh huyền trên âm chính a.- Cá nhân đánh vần nối tiếp-> nhóm-> lớp- Đọc trơn nối tiếp, nhóm, lớp- Đọc thầm- Mỗi HS đánh vần 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt – Lớp đồng thanh 1 lượt- Mỗi HS đọc trơn 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt – Lớp đồng thanh 2 lượt- Tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ ghép - Mỗi HS đánh vần 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt.- Mỗi HS đọc trơn 1 tiếng nối tiếp nhau 1 lượt.- Lớp đồng thanh 1 lần - quả cam, (tăm tre, củ sâm)- tiếng cam - chứa vần am- 3 HS đánh vần, phân tích- 3 HS đọc- HS đọc theo HD- Đọc trơn: nối tiếp, nhóm, lớp- Đọc cả bài: nối tiếp, nhóm, lớp- HS quan sát- HS quan sát, lắng nghe.- Viết b/c- HS nhận xét bài bạn. |
| **Tiết 2** |
| **HĐ5. Viết vở:**- Giới thiệu bài viết - Y/c HS đọc to nội dung bài viết- Nhắc HS tư thế ngồi viết và quan sát, hỗ trợ cho HS nếu gặp khó khăn khi viết- Nhận xét, sửa lỗi cho 1 số HS. (GIẢI LAO T2)**HĐ6. Đọc đoạn:**- Giới thiệu bài ứng dụng: - GV đọc mẫu **H** Đọc thầm tìm tiếng có vần am, ăm, âm?- Y/c HS đánh vần, đọc trơn các tiếng: râm, thắm, thảm**H** xác định câu trong bài?- Gọi HS đọc nối tiếp từng câu- Gọi HS đọc cả bài ứng dụng**H** Âm thanh nào báo hiệu mùa hè đã đến?**H** Hoa sen nở vào mùa nào?**H** Trên thảm cỏ ven hồ, lũ trẻ làm gì?=>GV nhận xét:**HĐ7. Nói theo tranh:**- N2 quan sát tranh SHS/81**H** Bức tranh vẽ cảnh ở đâu?**H** Em nhìn thấy các con vật nào trong tranh? Mỗi con vật đang làm gì?**H** Đâu là nơi sinh sống của từng loài vật?**H** Kể tên các loài vật khác và nơi sinh sống của chúng mà em biết?* GVKL:

**H** Chủ đề luyện nói hôm này là gì?* Giáo dục HS:

**HĐ8. Hoạt động vận dụng:**- Cho lớp chơi TC- Nhận xét - tuyên dương.- Về nhà đọc lại bài và giữ gìn vệ sinh sạch sẽ để bảo vệ môi trường. Chuẩn bị bài: **Bài 35: Ôn tập và kể chuyện** | - HS quan sát- 1 Hs đọc bài viết- Viết bài - Lắng nghe- Quan sát tranh và cho biết tranh vẽ gì?- Lắng nghe- Đọc thầm và tìm: râm, thắm, thảm- HS đọc CN, nhóm, lớp- Bài có 2 câu- HS đọc nối tiếp (2 lượt)- 2, 3 HS đọc cả đoạn- ve râm rang- Hoa sen nở vào mùa hè.- Trên thảm cỏ ven hồ, lũ trẻ nô đùa.- Lắng nghe- HS thảo luận nhóm 2- tranh vẽ cảnh ở trong rừng có suối chảy, phía trên là thác.- Có các con vật: nai đang uống nước, hươu đang đứng bên bờ suối, cá đang bơi, chim đang bay- Cá sống dưới nước; chim sông trên trời; nai, hươu sống trong rừng- HS tự kể thêm- Lắng nghe- Chủ đề luyện nói: Môi trường sống của loài vật- Lắng nghe- Chơi TC: Thi tìm tiếng có chứa vần am, ăm, âm và đặt câu với vần tiếng tìm được.- Lắng nghe  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ năm ngày 27 tháng 10 năm 2022

**Tiếng Việt:**

 **(t9+10) Bài 35: Ôn tập và kể chuyện**

**I. Yêu cầu cần đạt**: Qua bài học này, hs hình thành các năng lực và phẩm chất sau:

**\* Năng lực:**

**- Đọc:** Đọc các vần an, ăn, ân, on, ôn, ơn, en, ên, in, un, am, ăm, âm; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần an, ăn, ân, on, ôn, ơn, en, ên, in,am, ăm, âm; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

**- Viết:** viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số âm - chữ đã học.

**- Nói và nghe**: Đặt và TLCH thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện *Gà nâu và vịt xám*. Câu chuyện cũng giúp HS rèn kĩ năng: đánh giá sự việc có ý thức giữ gìn, trân trọng tình bạn.

**\* Phẩm chất nhân ái:** Qua câu chuyện biết đoàn kết yêu thương giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên :**

 - Tranh minh hoạ kể chuyện

 - Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

 - Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 1

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Hoạt động của thầy*** |  ***Hoạt động của trò*** |
| **Tiết 1** |
| **HĐ1. Khởi động:**- 1 HS đọc từ, 1HS đọc câu ứng dụng**HĐ2. Đọc vần, từ ngữ:****a. Đọc vần:**- Yêu cầu HS ghép âm cột 1 lần lượt với các âm hàng 1 để tạo thành vần và đọc.->Nhận xét, tuyên dương**b. Đọc từ ngữ: TC hái táo**- Phổ biến cách chơi, luật chơi: Trên cây táo có các quả táo mang số thứ tự khác nhau, các em tham gia hái quả táo có số thứ tự mình yêu thích và lần lượt đọc các từ trên quả táo đó.- Nhận xét, tuyên dương.  (GIẢI LAO T1)**HĐ3. Đọc đoạn:** **-** Đọc mẫu bài: Thỏ và rùa**-** YC hs đọc thầm bài tìm tiếng có chứa vần đã học trong tuần?- Gọi hs đọc nối tiếp câu- Đọc cả bài**H** Khi nhìn thấy rùa, thỏ đã nói gì?**H** Thái độ của rùa ra sao khi bị thỏ chê?**H** Câu nào cho thấy rùa cố gắng để thi cùng thỏ? ->Giải nghĩa từ: cần mẫn?**H** Kết quả cuộc thi thế nào?**H** Em học được điều gì từ nhân vật rùa? =>Luôn ch/chỉ h/tập.Các bạn học tốt không nên chủ quan và coi thường bạn khác.**HĐ4**. **Viết:**- Giới thiệu bài viết - Y/c HS đọc to nội dung bài viết- Viết và hd quy trình viết- Nhắc HS tư thế ngồi viết và quan sát, hỗ trợ cho HS nếu gặp khó khăn khi viết- Nhận xét, sửa lỗi cho 1 số HS | - Hát - 2 HS đọc lại bài hôm trước học - Đánh vần nối tiếp CN-N-lớp (mỗi HS đọc ghép 1 dòng)- Lớp đọc trơn đồng thanh 1 lượt: an, ăn, ân, on, ôn, ơn, en, ên, in, un, am, ăm, âm- Lắng nghe và tham gia chơi hái táo và đọc từ trên quả táo: củ sắn, bàn chân, mưa phùn, ngọn cỏ, tấm gỗ, …- Đọc lại các từ: cá nhân, nhóm, lớp.- Lớp nhận xét bạn đọc bài .- Lắng nghe- Lắng nghe- Đọc thầm bài và tìm: chậm, ôn, tồn, hớn, tham, nhởn, cần, mẫn, hơn, hẳn.- Đọc nối tiếp câu - Đọc CN-lớp- Quả là chậm như rùa- Vẫn ôn tồn, nhẹ nhàng, không tức giận- Thỏ nhởn nhơ múa ca, rùa cứ bò cần mẫn. - Cần mẫn có nghĩa là siêng năng - Kết quả: Rùa thắng cuộc- Không chủ quan, không coi thường người khác. - Lắng nghe- Lắng nghe- 1 hs đọc nd bài viết- Lắng nghe, theo dõi- Viết bài- Lắng nghe |
| **Tiết 2** |
| **HĐ5. Kể chuyện:****a) Kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời***Lần 1: Kể toàn bộ câu chuyện.**Lần 2: Kể từng đoạn và đặt câu hỏi***Đ1: Từ đầu … để kiếm ăn.****H** Đôi bạn thân trong câu chuyện là ai?**H** Hằng ngày, đôi bạn gà nấu và vịt xám làm gì?**Đ2: Từ Một năm … có mình rồi mà.****H** Chuyện gì xảy ra khiến gà nâu không thể sang sông?**H** Ai đã an ủi gà nâu lúc khó khăn?**Đ3: Từ Thế là … yên ổn trở lại.****H** Vịt đã giúp gà bằng cách nào?**H** Vì sao gà nhờ vịt cõng qua sông để tự kiếm ăn?**Đ4: Tiếp theo … hết.****H** Thương vịt vất vả, gà giúp bạn việc gì?**H** Vì sao vịt không còn nhớ đến việc ấp trứng?=> GDHS:**b. HS kể chuyện**- Các nhóm kể từng đoạn câu chuyện theo gợi ý của tranh.- Nhận xét tuyên dương**HĐ6. Hoạt động vận dụng:**- Về nhà đọc lại bài và kể lại câu chuyện cho người thân nghe. Chuẩn bị bài sau | - Lắng nghe- Lắng nghe- Gà nâu và vịt xám- Hằng ngày, chúng ríu rít vượt sông cạn để kiếm ăn.- nước lớn gà nâu không thể sang sông?- Vịt xám an ủi gà nâu lúc khó khăn- ngày ngày, vịt lầm lủi tìm thức ăn mang về cho bạn.- Vì ngại làm phiền, gà bèn nhờ vịt cõng qua sông để tự kiếm ăn.- Thương vịt vất vả, gà giúp bạn ấp trứng- Vì gà đã ấp trứng cho vịt. - Lắng nghe- Các nhóm đóng vai kể câu chuyện- Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.- Lớp nhận xét bạn kể- Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ năm ngày 26 tháng 10 năm 2022

**Tiếng Việt:**

 **(T11+12) Ôn luyện tuần 8**

**I. Yêu cầu cần đạt**:

- Giúp HS củng cố về đọc viết các vần an, ăn, ân, on, ôn, ơn, âm en, ên, un, in, am, ăm, âm đã học.

**II. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Hoạt động của thầy*** |  ***Hoạt động của trò*** |
| **Tiết 1** |
| **HĐ1. Khởi động: (4’)**- Hát, múa**HĐ2. Luyện tập (31’)****\*Luyện đọc**- Gọi hs đọc gsk bài 32, 33, 34->Theo dõi, nhận xét**\*Luyện viết**- Đọc 1 số âm, tiếng, từ, câu cho hs viết bc.- Đọc 1 số âm, tiếng, từ, câu cho hs viết vở.=>Chấm, nhận xét | - Hát - Đọc theo N2-Đọc nối tiếp theo dãy-Đồng thanh- 1 vài hs đọc cả bài- Lắng nghe- Nghe viết bc: củ sắn, tấm gỗ, đèn pin, chăm chỉ, mưa phùn, ngọn cỏ; Mùa hè ve râm ran, sen nở thắm. Lũ trẻ nô đùa trên thảm cỏ ven hồ. - Nghe viết vở nd viết như viết bc - Lắng nghe |
| **Tiết 2(Dạy thứ sáu ngày 28/10/2022)** |
| **\*Làm vở bài tập (32’)****-** HD hs làm vở bài tập TV Bài 32/31- HD hs làm vở bài tập TV Bài 33/32- HD hs làm vở bài tập TV Bài 34/33=>Kiểm tra, nhận xét bài làm hs.**\* Hoạt động vận dụng: (3’)**- Nhận xét - tuyên dương.- Về nhà đọc lại bài và tiếp tục làm hoàn thành bài tập trong vở bài tập. | - Làm vở bài tập + Bài 1. Nối+ Bài 2. Điền on, ôn hoặc ơn+ Bài 3. Điền cơn, bốn, hon, khôn, chồn hoặc nón+ Bài 1. Nối+ Bài 2. Điền en, ên, in hoặc un+ Bài 3. Chọn từ ngữ phù hợp điền vào chỗ trống+ Bài 1. Nối+ Bài 2. Điền am, ăm hoặc âm + Bài 3. Chọn từ ngữ phù hợp điền vào chỗ trống- Lắng nghe Viết vào ô trống- Lắng nghe - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ hai ngày 24 tháng 10 năm 2022**

**Chủ đề 2: Làm quen với một số hình phẳng**

**Toán:**

 **Bài 7: Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật (tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**: Qua bài học này, hs cần đạt được:

**\* Kiến thức, kỹ năng:**

- Có biểu tượng ban đầu (trực quan, tổng thể ) về hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.

- Nhận biết được các dạng hình trên thông qua các đồ vật thật, hình vẽ, các đồ dùng học tập.

 **\* Phẩm chất:** Rèn hs tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, cẩn thận khi làm bài. Hào hứng, tích cực thực hiện nhiệm vụ được giao.

**\* Năng lực:** Góp phần phát triển năng lực:

**-** Bước đầu biết so sánh, phân tích để nhận dạng hình trong một nhóm các hình đã cho.

- Làm quen với đếm và đưa số liệu vào bảng (Có yếu tố thống kê đơn giản).

- Gắn các hình đã học với những đồ vật thực tế ở xung quanh, trong lớp học.

 **II. Đồ dùng dạy – học:**

- Sách Toán 1

- Bộ đồ dùng học Toán 1 của HS

**III. Các hoạt động dạy học:**

 **TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Hoạt động của thầy*** |  ***Hoạt động của trò*** |
| **HĐ1. Khởi động (3’)** Cho lớp hát, múa- Chơi TC “Ai nhanh hơn”Gắn lên bảng 5 hình vuông , 5 hình tròn, 5 hình tam giác, 5 hình chữ nhật hs lựa chọn loại hình của mình=>Nhận xét, tuyên dương. Giới thiệu bài**HĐ2. Luyện tập:** **(24’)****Bài 1:Nhận biết hình đã học (5’)**- HD nêu yêu cầu của bài.- Cho HS nhìn hình vẽ đếm xem có bao nhiêu hình vuông, bao nhiêu hình tam giác, bao nhiêu hình chữ nhật, bao nhiêu hình tròn?- Mời HS lên bảng chia sẻ- Nhận xét, tuyên dương**Bài 2: Đếm hình (6’)**- Nêu yêu cầu bài tập- Cho HS quan sát hình vẽ các que tính.đếm xem có bao nhiêu hình vuông, bao nhiêu hình tam giác?->Lưu ý đếm hình tam giác: có 1 hình tam giác lớn gồm 4 hình tam giác nhỏ- Mời HS lên bảng chia sẻ=> GV nhận xét, kết luận**Bài 3: Nhận dạng hình** **(8’)**- Nêu yêu cầu bài tập - HD N4 tìm trong từng hình- Bức tranh a) vẽ hình gì?- Trong bức tranh có bao nhiêu hình vuông, tròn, tam giác, hình chữ nhật?- Cùng HS nhận xét(Tương tự cho HS tìm với bức tranh b, và c)- Nhận xét, tuyên dương**Bài 4: Những hình nào không là hình vuông? (5’)**- GV nêu yêu cầu của bài.- HD HS tìm trong hình vẽ hình nào không phải là hình vuông- Mời HS lên bảng chia sẻ- GV nhận xét bổ sung**HĐ3: Hoạt động vận dụng:** **(3’)**- Tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” GV nêu tên hình, hs gắn vào bảng cài theo YC- Nhận xét, dặn dò.- Nhận xét tiết học, dặn dò chuẩn bị bài sau: Bài 8: Thực hành lắp ghép, xếp hình. | - hát, múa - CTHĐTQ điều hành 4hs lên lựa chọn hình theo quy định (mỗi em một loại hình). - Tuyên dương- 2 HS nhắc lại y/c của bài- Làm bài N2- HS đếm và ghi kết quả ra giấy- Chia sẻ trước lớp->Lớp nhận xét- Lắng nghe - 2 HS nhắc lại y/c của bài- HS nhìn hình nhận biết và đếm- Ghi kết quả ra giấy- HS nhận xét bạn- Lắng nghe- Chia sẻ trước lớp->Lớp nhận xét- Lắng nghe- 2 HS nhắc lại y/c của bài- HS quan sát, thảo luận N4-ghi vào bảng- Ngôi nhà- 0 HV, 2 H. tròn, 3 H tam giác, 1HCN- HS nhận xét bạn- Tương tự câu b, c- Lắng nghe- 2 HS nhắc lại y/c của bài- Quan sát tranh và gạch hình không phải là HV - Chia sẻ trước lớp->Lớp nhận xét- Lắng nghe- Tìm các hình đã học theo YC gắn lên bảng nhanh nhất- Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ tư ngày 26 tháng 10 năm 2022

**Chủ đề 2: Làm quen với một số hình phẳng**

**Toán:**

 **Bài 8: Thực hành lắp ghép, xếp hình (2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**: Qua bài học này, hs cần đạt được:

**\* Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận dạng được các hình đã học ( hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật).

- Nắm được 1 số thao tác đơn giản khi xếp, ghép các hình đơn lẻ thành 1 hình tổng hợp theo yêu cầu.

**\* Phẩm chất:** Rèn hs tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, cẩn thận khi làm bài. Hào hứng, tích cực thực hiện nhiệm vụ được giao.

**\* Năng lực:**

- Rèn trí tưởng tượng không gian, biết phân tích tổng hợp khi xếp, ghép các hình

- Gây hứng thú học tập khi HS tự xếp, ghép được các hình mà mình thích

**II.Đồ dùng dạy học:**

- Mô hình để xếp, ghép (theo các bài trong SGK)

- Bộ đồ dùng học Toán 1

- Sưu tầm một số bộ đồ chơi xếp , ghép hình

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Hoạt động của thầy*** |  ***Hoạt động của trò*** |
| **Tiết 1** |
| **HĐ1:** **Khởi động:** **(5’)** Cho lớp hát, múaH Nêu 1 số đồ vật xung quanh có dạng hình em đã học?=>Nhận xét, tuyên dương và giới thiệu bài mới**HĐ2: Khám phá:** **(8’)**- Giới thiệu bộ ghép hình (gồm 5 miếng bìa như SGK). - Sau đó nêu (có thể vẽ, chiếu lên bảng) hình mẫu cần ghép (hình bạn Việt và Mai đã ghép).- Ghép hình giống hình bạn Việt cầm. - Yêu cầu các nhóm thao tác ghép hình giống như bạn Mai cầm.- Đến các nhóm kiểm tra và hỗ trợ*Chú ý: Thứ tự, màu sắc của từng hình có thể khác nhau, miễn là thành hình như mẫu trong SGK là được. Khuyến khích HS có thể tự ghép thành một hình nào đó (khác SGK) mà em thích (bằng 5 miếng bìa trên).*=> Nhận xét, tuyên dương. **HĐ3: Hoạt động luyện tập: (17’)****- C**ho HS quan sát 3 miếng bìa như trong SGK và nhận dạng hình : H Hình a là hình gì? - YC hs từ 3 tấm bìa trên các em hãy ghép thành HCN như hình a - Theo dõi và hỗ trợ HS làm- Tương tự với các hình b), c), d)- Mời 1 số nhóm lên bảng ghép=>Nhận xét, tuyên dương**HĐ4: Hoạt động vận dụng:** **(5’)**- Tổ chức trò chơi xem ai ghép nhanh và đúng như hình của cô- Nhận xét, dặn dò. | - hát, múa - 2 hs nêu - Lắng nghe- HS quan sát- HS quan sát- HS quan sát- HS ghép theo N2- Các nhóm giao lưu cùng nhau và nhận xét nhóm bạn ghép- Lắng nghe- HS quan sát.- Hình chữ nhật- N2 ghép cùng nhau- HS ghép theo N2=> 4 nhóm lên bảng ghép 4 hình a, b, c, d- Lớp nhận xét các nhóm ghép- Lớp ghép theo YC GV- Lắng nghe |
| **TIẾT 2(Dạy thứ sáu ngày 28/10/2022)** |
| **HĐ1. Khởi động (3’)** Cho lớp hát, múa- Chơi trò chơi xem ai ghép nhanh và đúng như hình của cô=>Nhận xét, tuyên dương. Giới thiệu bài**HĐ2. HĐ Luyện tập:** (**26’**)**Bài 1:** Bạn Việt cắt miếng bìa hình vuông thành 4 miếng bìa hình tam giác- HD nêu yêu cầu của bài.- Hướng dẫn HS cắt ghép hình như SGK- Mời HS thực hiện cắt ghép trước lớp - Cùng lớp nhận xét- HD hs ghép bốn miếng bìa hình tam giác để được hình như sgk=>Đến các nhóm hỗ trợ và nhận xét, đánh giá.**Bài 2: Ghép hình**- HD nêu yêu cầu của bài.- HD HS quan sát tổng thể hình dạng của 8 miếng bìa và mẫu ghép hình 3 với hình B, lựa chọn mỗi miếng bìa ở cột thứ nhất với một tấm bìa thích hợp ở cột thứ hai để ghép được các hình tròn, hình vuông, hình tam giác hoặc hình chữ nhật.- Mời đại diện N lên bảng thực hiện.- Cùng HS nhận xét**HĐ3: Hoạt động vận dụng:** **(4’)**- Nhận xét tiết học, dặn dò chuẩn bị bài sau- Về nhà xếp các hình mà em thích | - hát, múa - Cả lớp thi đua ghép hình theo yêu cầu- Lắng nghe- 2 HS nhắc lại y/c của bài- theo dõi- thực hiện cắt ghép trước lớp- Lớp nhận xét bạn - N4 thực hiện ghép theo hình a, b, c, d trong SGK- Nhận xét - Lắng nghe- 2 HS nhắc lại y/c của bài- Nhìn hình nhận biết và đếm. N2 cùng thảo luận tìm ghép. (HS ghi kết quả ra giấy)- Đại diện N thực hiện- Lớp nhận xét bạn - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ ba ngày 25 tháng 10 năm 2022

Hoạt động trải nghiệm:

 **Bài 4: Yêu thương con người ( Tiết 3 )**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được hành động thể hiện sự yêu thương

- Nêu được ý nghĩa của việc thể hiện hành động yêu thương đối với con người

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Thực hiện được những hành động yêu thương trong một số tình huống giao tiếp thông thường

- Hình thành tình yêu thương, ý thức trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:**

**1. Giáo viên:** -Bài hát có nội dung về tình yêu thương

- Các tình huống thẻ hiện hành vi yêu thương gắn bó với đời sống thực tế của HS

- Tranh ảnh, video về các hành vi thể hiện tình yêu thương (nếu có)

**2. Học sinh:** - Nhớ lại các nội dung đã học về “Yêu thương gia đình” và “Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình” ở môn Đạo đức (nếu đã được học trước”

- Nhớ lại những hành vi yêu thương và chưa yêu thương mà các em đã trải nghiệm

- Thẻ mặt cười, mếu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Khởi động(**4’)-GV tổ chức cho HS hát | -HS tham gia |
| **\*Thực hành(**22’)**:****1. Hoạt động 5: Nhận xét hành động của các bạn trong tranh****MT:** Hs nhận xate được các hành động của các bạn trong các tình huống.**Cách tiến hành:**-GV yêu cầu HS quan sát kĩ từng tranh ở tình huống 1, 2 để nhận diện được tranh nào thể hiện tình yêu thương, tranh nào thể hiện sự chưa yêu thương-GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp để phân tích và nhận xét hành động của từng bạn trong các tình huống-GV khích lệ các cặp đôi chia sẻ phân tích và nhận xét hành động của các bạn, đồng thời yêu cầu cả lớp tập trung lắng nghe tích cực để học hỏi, nhận xét, góp ý,…-GV cùng HS nhận xét, phân tích và khẳng định cách xử lí phù hợp, thể hiện tình yêu thương con người trong tình huống 1 và phê phán thái độ thờ ơ, vô cảm của bạn trong tình huống 2**2. Hoạt động 6: Chia sẻ cảm xúc****MT:** Hs nêu được cảm xúc của mình thực hiện và nhận được lời nói yêu thương.**Cách tiến hành:**-GV nêu câu hỏi:1/Em cảm thấy thế nào khi thực hiện lời nói, hành động yêu thương?2/Khi em nhận được sự yêu thương của mọi người, em cảm thấy thế nào?-GV ghi ý kiến lên bảng. Bổ sung thêm những cảm xúc có thể có khi con người thể hiện hoặc nhận được sự yêu thương của người khác để HS nhận biết thêm những cảm xúc mà các em chưa nêu hết-GV phân tích và tổng hợp những ý chính | -HS quan sát tranh-HS lắng nghe, thảo luận nhóm theo yêu cầu-HS theo dõi-HS lắng nghe-HS lắng nghe yêu cầu-HS chia sẻ trước lớp, nhận xét-HS theo dõi, lắng nghe |
| **\* Vận dụng(**10’)**:****3. Hoạt động 7: Thể hiện tình yêu thương trong cuộc sống hằng ngày****MT:** Hs nói được lời yêu thương và thể hiện được hành vi yêu thương người khác.**Cách tiến hành:**-GV yêu cầu HS thể hiện lời nói và hành vi yêu thương đối với mọi người trong gia đình-Đồng thời thể hiện lời nói và hành vi yêu thương trong các tình huống ở trường và nơi em sống**Tổng kết:**-Gv yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ học được/ rút ra được bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động-Gv nêu thông điệp: *Để cuộc sống tươi đẹp hơn, ta cần luôn yêu thương mọi người* | -HS chia sẻ-HS chia sẻ-HS lắng nghe, nhắc lại |
| **\* Củng cố, dặn dò(**2’)**:**-Nhận xét tiết học-Dặn dò chuẩn bị tiết sau | -HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ năm ngày 27 tháng 10 năm 2022

**Hoạt động trải nghiệm :**

**Sinh hoạt tập thể tuần 8**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 2 “Em biết yêu thương”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:**

* GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
* HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động:( 3’)**- GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.**2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau(9’)****a/ Sơ kết tuần học****MT:**HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.**Cách tiến hành:**- Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.- Lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.Sau báo cáo của mỗi ban, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.- Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các trưởng ban và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các trưởng ban đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).- Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, ban nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).- Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:+ Phương pháp làm việc của Hội đồng tự quản, trưởng ban; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.+ Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.+ Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).+ Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.- Lớp trưởng: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.- Lớp trưởng: Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở ban nào về vị trí ban của mình.**b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới(6’)****MT:** HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.**Cách tiến hành:****-** Lớp trưởng yêu cầu các trưởng ban dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các ban lập kế hoạch thực hiện. - Các ban thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi ban.- Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới.- Lần lượt các Trưởng ban báo cáo kế hoạch tuần tới.Sau mỗi ban báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện. - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các ban.Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)- Lớp trưởng: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.- Lớp trưởng: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.- Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban | -HS hát.-Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.- Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.- HS nghe.- HS nghe.- HS nghe.- Các ban thực hiện theo CTHĐ.- Các ban thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.- Trưởng ban lên báo cáo. |
| **3. Sinh hoạt theo chủ đề (10’)**-Chúc mừng và học hỏi các bạn đạt danh hiệu Sao nhi đồng chăm ngoan của lớp | -HS lắng nghe, nhận xét |
| **ĐÁNH GIÁ(5’)**1. **Cá nhân tự đánh giá**

-GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới dây:-Tốt: Nhận xét được những hành vi yêu thương và chưa yêu thương trong tình huống thể hiện qua tranh; Chia sẻ được cảm xúc sâu sắc khi thể hiện yêu thương và được yêu thương-Đạt: Nhận xét được những hành vi yêu thương và chưa yêu thương trong 2 tranh ở hoạt động 5, nhưng chưa chia sẻ được cảm xúc khi thể hiện yêu thương và được yêu thương, nhưng chưa sâu sắc-Cần cố gắng: Nhận diện được hành vi yêu thương trong tranh 1, chưa nhân diện được biểu hiện chưa yêu thương trong tranh 2 ở hoạt động 5; Chưa chia sẻ được cảm xúc khi thể hiện yêu thương và được yêu thương **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**-GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:+Có sáng tạo trong thực hành hay không+Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,… hay không**c) Đánh giá chung của GV**GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung**\* Củng cố - dặn dò(2’)**- Nhận xét tiết học của lớp mình.- GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS tự đánh giá-HS đánh giá lẫn nhau-HS theo dõi |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………